

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC NHÂN TỐ ĐẾN QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI CÁC CHI NHÁNH CỦA NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM TẠI HÀ NỘI

Ths. Giang Ngọc Hà Linh* - Ths. Nguyễn Phương Thảo** - PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga***
Lê Nguyễn Hà Phương***

Bài báo này nhằm mục đích nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của Vietinbank tại Hà Nội thông qua việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tại các chi nhánh này. Dựa trên phương pháp phân tích dữ liệu như phân tích Cronbach's alpha, phân tích EFA và phân tích hồi quy bội từ đó đo lường mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội. Các kết quả thu được từ nghiên cứu cho thấy có 3 nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị rủi ro tín dụng theo thứ tự giảm dần là: (1) Trình độ của nhân viên tín dụng; (2) Đặc điểm khách hàng; (3) Chính sách tín dụng của VietinBank. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp hướng tới tăng cường quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank trong thời gian tới.

• Từ khóa: vietinbank, rủi ro tín dụng, quản trị rủi ro tín dụng, năng lực quản trị rủi ro tín dụng.

This paper seeks to enhance credit risk management capabilities at the branches of VietinBank in Hanoi by identifying the factors influencing risk management within these branches. Employing robust data analysis techniques, including Cronbach's alpha reliability testing, exploratory factor analysis (EFA), and multiple regression analysis, the study measures the extent to which these factors impact credit risk management practices. The findings reveal three primary determinants, ranked in descending order of influence: (1) the professional competence of credit officers, (2) customer characteristics, and (3) VietinBank's credit risk policies. Based on these insights, the author proposes several strategic recommendations aimed at strengthening credit risk management across VietinBank's branch network in the foreseeable future.

• Key words: vietinbank, credit risk, credit risk management, credit risk management capacity.

Ngày gửi bài: 20/11/2024

Ngày gửi phản biện: 15/12/2024

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 28/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 02/01/2025

ro tín dụng không chỉ tập trung vào phòng ngừa thất thoát mà còn góp phần xây dựng niềm tin và thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống tài chính.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu ngày càng biến động, quản trị rủi ro tín dụng trở thành công cụ chiến lược để bảo vệ lợi ích của ngân hàng và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Nó giúp đảm bảo tính thanh khoản, khả năng chi trả và tối ưu hóa lợi nhuận thông qua việc giảm thiểu các khoản nợ xấu. Hệ thống quản trị hiệu quả không chỉ phát hiện sớm các rủi ro mà còn triển khai biện pháp xử lý kịp thời, tạo sự minh bạch và nâng cao uy tín của ngân hàng.

Tuy nhiên, sự thiếu hiệu quả trong quản trị rủi ro tín dụng có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như gia tăng nợ xấu, mất vốn và suy giảm thanh khoản. Điều này còn làm suy yếu niềm tin của khách hàng, dẫn đến khó khăn trong huy động vốn hoặc thậm chí là sự sụp đổ của ngân hàng. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 là minh chứng rõ ràng cho những hệ lụy này.

Tại Việt Nam, VietinBank là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất, đã đối mặt với nhiều thách thức trong quản lý rủi ro tín dụng. Các nghiên

1. Giới thiệu

Quản trị rủi ro tín dụng là một yếu tố trọng tâm trong hoạt động của các tổ chức tài chính, đặc biệt là các ngân hàng thương mại. Đây là quá trình nhận diện, phân tích và kiểm soát rủi ro liên quan đến việc cung cấp tín dụng nhằm đảm bảo sự ổn định và bền vững tài chính. Theo Ngân hàng Thế giới, quản trị rủi

* Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

** Cục Thuế Hà Nội

*** Học viện Tài chính

cứu cho thấy ba yếu tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng này gồm trình độ của nhân viên tín dụng, đặc điểm khách hàng và chính sách tín dụng. Trình độ nhân viên ảnh hưởng đến khả năng nhận diện và phân tích rủi ro, trong khi đặc điểm khách hàng, bao gồm năng lực tài chính và lịch sử tín dụng, quyết định trực tiếp đến chất lượng các khoản vay. Chính sách tín dụng, với các tiêu chí thẩm định và cơ chế giám sát, đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát mức độ rủi ro.

VietinBank đã áp dụng nhiều biện pháp để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng, như đào tạo nâng cao năng lực nhân viên, xây dựng hệ thống chấm điểm tín dụng tự động và ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu. Những nỗ lực này đã giúp giảm tỷ lệ nợ xấu từ 1,7% năm 2020 xuống còn 1,2% năm 2023, củng cố vị thế của ngân hàng trên thị trường.

Với vai trò quan trọng của quản trị rủi ro tín dụng, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện năng lực quản trị là cần thiết. Nghiên cứu này tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tín dụng tại VietinBank, đồng thời đưa ra khuyến nghị thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

Ngoài phần giới thiệu trình bày ở trên, phần còn lại của nghiên cứu được trình bày như sau: Trong phần tiếp theo, nghiên cứu tiến hành tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, sau đó nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu và trình bày phương pháp nghiên cứu. Tiếp theo, nghiên cứu phân tích kết quả, thảo luận kết quả và rút ra kết luận chung.

2. Tổng quan tài liệu

Sự cam kết gắn bó của nhân viên với tổ chức là vấn đề được quan tâm cả về mặt lý luận và thực tiễn. Đặng Thành Cương (2023) khảo sát dữ liệu với các cán bộ tín dụng, cán bộ quản lý tại các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Nghệ An, kết quả tìm thấy 3 nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị rủi ro tín dụng bao gồm: Nhân viên tín dụng; khách hàng và cơ chế, chính sách của ngân hàng thương mại.

Lê Duy Khánh (2021) đánh giá các yếu tố tác động đến rủi ro tín dụng, được đo bằng tỷ lệ nợ xấu, của hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Kết quả của tác giả chỉ ra rằng đối với những yếu tố bên trong thì quy mô ngân hàng và thu nhập ngoài lãi là những yếu tố có tác động nghịch, trong khi tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro và tỷ lệ nợ xấu năm trước là những yếu tố có tác động cùng chiều đến tỷ lệ nợ xấu năm nay. Ngoài ra, một yếu tố

bên ngoài khác là tăng trưởng kinh tế cũng có mối quan hệ ngược chiều tới rủi ro tín dụng. Tuy nhiên, có những tác động không rõ ràng từ phía đòn bẩy nợ, hiệu quả hoạt động và tỷ lệ lạm phát.

Gần đây, Trương Lê Hoàng (2024) đánh giá các nhân tố tác động đến quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) Chi nhánh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 5 nhân tố tác động đến quản trị rủi ro tín dụng tại ACB Chi nhánh Đồng Nai, gồm: Cơ chế và chính sách tín dụng của ngân hàng; Chất lượng nhân sự; Quy trình xét duyệt tín dụng; Hệ thống công nghệ thông tin và Môi trường kinh tế vĩ mô.

Với các nghiên cứu ngoài nước, từ khá lâu, Al-abadallat (2016) xác định các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có tác động thống kê đáng kể của các yếu tố như hiệu quả làm việc của nhân viên tín dụng ngân hàng, các hướng dẫn của Ngân hàng Trung ương và chính sách tín dụng của ngân hàng đến rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại ở Jordan.

Nghiên cứu của Touran (2016) cũng phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng trong lĩnh vực ngân hàng. Phương pháp phân tích thứ bậc (Analytical Hierarchy Process - AHP), một trong những kỹ thuật ra quyết định đa tiêu chí, đã được áp dụng để đánh giá các tiêu chí này. Theo đó, các yếu tố được so sánh cặp đôi và trọng số của từng tiêu chí được xác định từ kết quả so sánh. Tỷ lệ nhất quán cũng được tính toán để kiểm tra mức độ nhất quán của các so sánh. Kết quả nghiên cứu đã xác định trọng số của các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng. Nhờ đó, các yếu tố cần tập trung ưu tiên đã được làm rõ, hỗ trợ việc quản lý rủi ro quan trọng nhất trong lĩnh vực ngân hàng một cách hiệu quả.

Sharma và các cộng sự (2024) phân tích tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến rủi ro tín dụng trong hệ thống ngân hàng Vương quốc Anh. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ thất nghiệp và lạm phát là những yếu tố dự báo rủi ro tín dụng quan trọng trong bối cảnh hệ thống ngân hàng Vương quốc Anh. Nghiên cứu cũng cung cấp bằng chứng về mối quan hệ tương quan thuận giữa rủi ro tín dụng với lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp và tiết kiệm quốc gia, cũng như mối quan hệ tương quan nghịch giữa rủi ro tín dụng với nợ quốc gia, thâm hụt thương mại và thu nhập quốc dân. Ngoài ra, nghiên cứu đã thực nghiệm chứng minh mối quan hệ giữa tiết kiệm quốc gia

và nợ xấu, qua đó củng cố lý thuyết “nghịch lý tiết kiệm” (paradox of thrift).

3. Dữ liệu và phương pháp

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ dữ liệu thu thập từ nhân viên tại các bộ phận tín dụng làm việc tại một số chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội. Nghiên cứu thu thập mẫu thuận tiện. Một quy mô mẫu được xác định phù hợp đòi hỏi số lượng câu hỏi gấp 5 lần, tương ứng với quy mô mẫu ít nhất là 80 như Hair và cộng sự (2006) xác nhận. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã phát 190 phiếu và thu được 186 phiếu hợp lệ. Có 4 phiếu không hợp lệ nên đã bị loại khỏi nghiên cứu.

Dựa trên các nghiên cứu trước đây, phương trình ước lượng được thể hiện như sau:

$$TD_t = \beta_0 + \beta_1 KH_t + \beta_2 NV_t + \beta_3 CS_t + \varepsilon_t$$

Trong đó, TD_t là Quản trị rủi ro tín dụng; KH_t là đặc điểm của khách hàng, NV_t là trình độ của nhân viên tín dụng, TD_t là Tuyển dụng, CS_t là Cơ chế, chính sách tín dụng của VietinBank. Cụ thể:

(1) Quản trị rủi ro tín dụng: Là quá trình xây dựng và thực thi các chiến lược, các chính sách quản lý và kinh doanh tín dụng, nhằm đạt được mục tiêu an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

(2) Đặc điểm khách hàng: Thể hiện ở năng lực tài chính, việc sử dụng vốn đúng mục đích cũng như thực hiện đầy đủ trách nhiệm với các khoản nợ.

(3) Trình độ của nhân viên tín dụng: Thể hiện ở năng lực, kinh nghiệm, khả năng quản lý nợ và kiểm soát nợ, sự tuân thủ quy trình tín dụng, công tác giám sát trước, trong và sau giải ngân, khả năng thẩm định tài sản đảm bảo một cách hiệu quả.

(4) Chính sách tín dụng của VietinBank: Thể hiện ở quy trình chấm điểm tín dụng và xếp hạng khách hàng, vấn đề kiểm soát các chứng từ, hồ sơ khách hàng cung cấp, quản lý quy mô và chất lượng tín dụng cũng như quản lý rủi ro tín dụng.

4. Kết quả

4.1. Thống kê mô tả

Bảng 1. Phân tích độ tuổi nhân viên tín dụng

Nhân viên tín dụng		Số lượng	Phần trăm
Độ tuổi	Dưới 30	31	16,7%
	31 - 39	130	69,9%
	Trên 40	25	13,4%

Bảng 1 cho thấy mẫu nghiên cứu trong số 186 phiếu trả lời có 31 người trong độ tuổi dưới 30, 130 người trong độ tuổi 31-39 và 25 người trong độ tuổi trên 40, chiếm lần lượt 16,7%, 69,9% và 13,4%.

4.2. Phân tích Cronbach's alpha

Bảng 2. Độ tin cậy của quy mô

Các biến tiềm ẩn	Số lượng biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha
TD	4	,898
KH	3	,849
NV	3	,838
CS	3	,739

Bảng 2 cho thấy các thang đo được lựa chọn là phù hợp vì có hệ số Cronbach's alpha lớn hơn 0,6 và đạt yêu cầu, do đó các thang đo này phù hợp để phân tích EFA.

4.3. Phân tích EFA

Bảng 3. Kiểm định KMO và Barlett

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		,712
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	617,212
	df	36
	Sig.	,000

Theo KMO và kiểm định Barlett, hệ số KMO đạt 0,712 và lớn hơn 0,5, đồng thời, kiểm định Bartlett về tính cầu cho thấy Sig. = 0,000 nên lựa chọn là phù hợp. Ngoài ra, Bảng 4 cũng chỉ ra ma trận thành phần xoay như sau:

Bảng 4. Ma trận thành phần xoay

	Thành phần		
	1	2	3
KH2	,892		
KH1	,883		
KH3	,867		
NV1		,873	
NV3		,868	
NV2		,856	
CS1			,829
CS2			,817
CS3			,739

4.4. Kết quả hồi quy

Bảng 5. Kết quả hồi quy

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	2,118	,152		13,965	,000
	KH	,150	,025	,340	6,013	,000
	NV	,176	,024	,414	7,301	,000
	CS	,118	,022	,299	5,305	,000

a. Dependent Variable: TD

Kết quả Bảng 5 cho thấy: Các hệ số ước lượng của Đặc điểm khách hàng, Trình độ của nhân viên và Cơ chế, chính sách tín dụng của VietinBank đều dương và hệ số ước lượng của 3 biến này đều có ý nghĩa thống kê ở mức 1%. Cụ thể:

Kết quả ước lượng khẳng định tác động tích cực của Trình độ của nhân viên tín dụng đến quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà

Nội và tác động này là mạnh nhất. Cụ thể, tăng 1 đơn vị về trình độ nhân viên tín dụng có khả năng cải thiện quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội trung bình 0,414 đơn vị. Trình độ của nhân viên tín dụng quyết định hiệu quả trong thẩm định tài sản, quản lý nợ và giám sát quá trình giải ngân, từ đó giảm thiểu rủi ro tín dụng. Nhân viên có trình độ cao không chỉ kiểm soát rủi ro tốt hơn mà còn xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích.

Kết quả ước lượng khẳng định tác động tích cực của trình độ của nhân viên tín dụng đến quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội và tác động này là mạnh nhất. Cụ thể, tăng 1 đơn vị về trình độ nhân viên tín dụng có khả năng cải thiện quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội trung bình 0,340 đơn vị. Đặc điểm khách hàng, như năng lực tài chính, mục đích sử dụng vốn và ý thức trách nhiệm, ảnh hưởng lớn đến quản trị rủi ro tín dụng. Khách hàng tài chính vững mạnh, sử dụng vốn hiệu quả và tuân thủ cam kết tín dụng giúp giảm nguy cơ nợ xấu và tăng khả năng trả nợ đúng hạn.

Kết quả ước lượng khẳng định tác động tích cực của cơ chế, chính sách tín dụng của VietinBank đến quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội và tác động này là mạnh thứ ba. Cụ thể, tăng 1 đơn vị về cơ chế, chính sách tín dụng của VietinBank có khả năng cải thiện quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội trung bình 0,299 đơn vị. Chính sách tín dụng của VietinBank là nền tảng quan trọng giúp kiểm soát hiệu quả các hoạt động tín dụng. Quy trình chấm điểm tín dụng, quản lý hồ sơ minh bạch và kiểm soát quy mô tín dụng giúp giảm thiểu rủi ro, tối ưu hóa phân bổ nguồn vốn và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng.

5. Kết luận và khuyến nghị

Các kết quả thu được từ nghiên cứu cho thấy có 3 nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị rủi ro tín dụng theo thứ tự giảm dần là: (1) Trình độ của nhân viên tín dụng; (2) Đặc điểm khách hàng; (3) Chính sách tín dụng của VietinBank. Từ đây, có thể đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng tại các chi nhánh của VietinBank tại Hà Nội như sau:

- Về trình độ của nhân viên tín dụng:

+ VietinBank cần tăng cường đào tạo chuyên sâu cho nhân viên tín dụng về các kỹ năng thẩm định tài sản đảm bảo, phân tích tín dụng và giám sát rủi ro

trước, trong và sau giải ngân. Các chương trình đào tạo này nên được cập nhật thường xuyên để phù hợp với các biến động trong thị trường tài chính.

+ Ngân hàng nên áp dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại, chẳng hạn như phần mềm phân tích tín dụng và quản lý rủi ro, đồng thời tổ chức các buổi hướng dẫn để nhân viên tín dụng làm chủ các công nghệ này, giúp tối ưu hóa hiệu quả quản lý rủi ro tín dụng.

- Về khách hàng:

+ VietinBank cần xây dựng hệ thống phân loại và đánh giá khách hàng dựa trên các tiêu chí như năng lực tài chính, lịch sử tín dụng và mục đích sử dụng vốn. Hệ thống này sẽ hỗ trợ việc chấm điểm tín dụng một cách chính xác, từ đó lựa chọn được những khách hàng có tiềm năng trả nợ cao và hạn chế cấp tín dụng cho các đối tượng rủi ro cao.

+ Ngân hàng nên triển khai các chương trình tư vấn và hỗ trợ khách hàng sử dụng vốn hiệu quả, bao gồm cung cấp thông tin về các giải pháp tài chính phù hợp và tổ chức các buổi đào tạo về quản lý tài chính cá nhân, qua đó nâng cao khả năng trả nợ của khách hàng.

- Về cơ chế, chính sách tín dụng:

+ VietinBank cần rà soát và hoàn thiện các quy trình chấm điểm tín dụng và xếp hạng khách hàng, đảm bảo quy trình này tích hợp các tiêu chí định lượng và định tính một cách toàn diện. Đồng thời, nên phát triển hệ thống cảnh báo sớm để phát hiện và xử lý kịp thời các khoản vay có dấu hiệu rủi ro.

+ Ngân hàng nên áp dụng chính sách đa dạng hóa danh mục tín dụng, giảm thiểu sự tập trung tín dụng vào một số ngành nghề hoặc đối tượng khách hàng cụ thể. Điều này sẽ giảm thiểu nguy cơ rủi ro từ việc phụ thuộc quá nhiều vào một nhóm khách hàng hoặc lĩnh vực kinh doanh.

Tài liệu tham khảo:

- Đặng Thành Cường (2023), Các nhân tố ảnh hưởng đến quản trị rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại: Nghiên cứu tại các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 27, trang 32-34.
- Trương Lê Hoàng (2024), Các nhân tố tác động đến quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Châu Chi nhánh Đồng Nai, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 11, trang 1-5.
- Lê Duy Khánh (2021), Các yếu tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng: Trường hợp các ngân hàng thương mại Việt Nam. HCMCOUJS - Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, 18(2), 133-142.
- Al-abedallat, A. Z. (2016). Factors Affecting Credit Risk: An Empirical Study of the Jordanian Commercial Banks. European Scientific Journal December 2016 edition vol.12, No.34, pp. 307-321.
- Hair, J.; Black, J. F.; Babin, W. C.; Anderson, B. J.; Tatham, R.L. (2006). Multivariate data analysis (6th Ed.), Pearson-Prentice Hall, Upper Saddle River, NJ.
- Sharma, H.; Andhalkar, A.; Ajao, O.; Ogunleye, B. Analysing the Influence of Macroeconomic Factors on Credit Risk in the UK Banking Sector. Analytics 2024, 3, 63-83. <https://doi.org/10.3390/analytics3010005>.
- Turan, H. (2016). The Weighting of Factors Affecting Credit Risk in Banking. Procedia Economics and Finance, Vol. 38, pp. 49-53, [https://doi.org/10.1016/S2212-5671\(16\)30175-7](https://doi.org/10.1016/S2212-5671(16)30175-7).